

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 35/2022/DS-ST
Ngày: 29-4-2022;
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Mai Thị Mỹ Trang;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ba.**

2. Bà **Nguyễn Thị Nhung.**

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** - Kiểm sát viên

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Minh Cường** - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Mỹ Tho.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 11
năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 16/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Thùy T**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số 15C khu phố B, phường 6, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: **Trần Thị Ngọc Đ**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: số 138C ấp 5, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Chị T có đơn xin vắng mặt, chị Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2021 và các lời trình bày tại Tòa,
nguyên đơn Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Chị và chị Trần Thị Ngọc Đ quen biết nhau khi cùng làm công nhân tại
Công ty TNHH Một thành viên P. Vào ngày 01/01/2021, chị có cho chị Trần

Thị Ngọc Đ vay số tiền 50.000.000 đồng, không tính lãi. Khi vay tiền, chị Đ có viết biên nhận cho chị và thỏa thuận mỗi tháng sẽ trả cho chị 1.000.000 đồng vào ngày 01 tây hàng tháng (ngày chị Đ lãnh lương) cho đến khi chị Đ lãnh tiền bảo hiểm xã hội vào tháng 02 năm 2022 sẽ trả hết số tiền nêu trên cho chị. Sau khi vay tiền, chị Đ không trả tiền cho chị. Chị đã yêu cầu nhiều lần nhưng chị Đ vẫn không thực hiện.

Chị yêu cầu chị Trần Thị Ngọc Đ trả cho chị số tiền 50.000.000 đồng, chị không yêu cầu tính lãi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Ngọc Đ nhưng chị Đ vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Căn cứ Điều 463, Điều 465 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Nguyên đơn khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T đã có đơn xin vắng mặt và bị đơn Trần Thị Ngọc Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T yêu cầu chị Đ trả cho bà số tiền vay là 50.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã nộp cho Tòa: Tờ biên nhận ngày 01/01/2021 có chữ ký của chị Trần Thị Ngọc Đ. Trong quá trình giải quyết vụ

án, chị T có yêu cầu Tòa án xác minh tại Bảo hiểm xã hội Bến Tre. Bảo hiểm xã hội Bến Tre có văn bản trả lời: Đến ngày 03/3/2022, Bảo hiểm xã hội Bến Tre chưa nhận được hồ sơ đề nghị chi trả trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần của bà Trần Thị Ngọc Đ. Chị T tiếp tục yêu cầu Tòa thu thập chứng cứ tại Bảo hiểm xã hội Tiền Giang. Ngày 13/4/2022, Bảo hiểm xã hội Tiền Giang có văn bản như sau: Bà Trần Thị Ngọc Đ hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần số tiền 68.331.301 đồng theo Quyết định 582/QĐ-BHXH ngày 25/3/2022 của Bảo hiểm xã hội Châu Thành, tỉnh Bến Tre và hưởng trợ cấp thất nghiệp số tiền 17.287.301 đồng theo quyết định số 3839 do Bảo hiểm xã hội Châu Thành, tỉnh Bến Tre chi trả.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Đ nợ tiền vay của chị T và đã viết biên nhận cho chị T. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Đ đều vắng mặt không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xem như bị đơn từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình. Do bà chị Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay. Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về việc yêu cầu chị Đ có nghĩa vụ trả cho chị T số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu tính lãi.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát trình bày phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị T không phải chịu án phí sơ thẩm. Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, Điệp phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 471 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T.

Buộc chị Trần Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Thùy T số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thùy T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị Ngọc Đ không trả số tiền nêu trên, chị Đ còn phải trả thêm tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc Đ phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 1.250.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004430 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đương sự có mặt tại phiên được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Mỹ Trang

